

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 171

Phẩm 31: TÙY HỖ HỒI HƯƠNG (4)

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về địa giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp địa giới... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về vô minh chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp vô minh... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp Bồ thí ba-la-mật-đa... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về pháp không bên trong chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp pháp không bên trong... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về chân như chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp chân như... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về Thánh đế khổ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp Thánh đế khổ... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về bốn Tĩnh lự chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp bốn Tĩnh lự... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tám Giải thoát chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp tám Giải thoát... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về bốn Niệm trụ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp bốn Niệm trụ... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về pháp môn giải thoát Không chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba

đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp pháp môn giải thoát Không... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về năm loại mắt chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về sáu phép thần thông chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp năm loại mắt... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về mười lực của Phật chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp mười lực của Phật... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về pháp không quên mất chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về tánh luôn luôn xả chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp pháp không quên mất... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về trí Nhất thiết chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp trí Nhất thiết... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp tất cả pháp môn Đà-la-ni... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về giới uẩn chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp giới uẩn... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về Dự lưu quả chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về Nhất lai quả, Bất hoàn quả, A-la-hán quả chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp Dự lưu quả... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về các quả vị Độc giác chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp các quả vị Độc giác... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về các hạnh Đại Bồ-tát chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp các hạnh Đại Bồ-tát... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Đại Bồ-tát ấy tùy hỷ hồi hướng như thế, không lẫn lộn các thứ độc hại, cuối cùng đạt đến đúng nẻo cam lộ của quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa thưa Đại sĩ, trụ ở Bồ-tát thừa, các thiện nam, thiện nữ nếu dùng hữu tướng làm phương tiện, hoặc hữu sở đắc làm phương tiện, đối với căn lành công đức của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì như vậy là tùy hỷ hồi hướng tà vạy. Tâm tùy hỷ hồi hướng tà vạy này, chẳng được chư Phật Thế Tôn khen ngợi, chẳng có khả năng làm viên mãn các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng chẳng có khả năng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

làm viên mãn bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện. Do vì chẳng có khả năng làm viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa nên chẳng có khả năng làm viên mãn bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng có khả năng làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng có khả năng làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng có khả năng làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện; chẳng có khả năng làm viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng chẳng có khả năng viên chứng chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng chẳng có khả năng viên chứng Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo. Do vì chẳng có khả năng viên chứng pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nên chẳng có khả năng viên chứng chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng có khả năng viên chứng Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo, nên chẳng có khả năng viên chứng năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Do vì chẳng có khả năng viên chứng năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng có khả năng làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng có khả năng làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chẳng có khả năng làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng có khả năng làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên chẳng có khả năng làm viên mãn sự nghiêm tịnh nơi cõi Phật; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn sự nghiêm tịnh nơi cõi Phật; chẳng có khả năng làm

viên mãn sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình nên chẳng có khả năng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì những vị ấy đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng có lẫn lộn các thứ độc hại.

Lại nữa thưa Đại sĩ, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên nghĩ thế này: Như tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thế giới, hiểu rõ như thật về các căn lành công đức, có pháp như thế, để có thể nương vào pháp ấy mà phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Ta nay cũng phải nương vào pháp như thế mà phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì đó là sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng chân chánh.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Cụ thọ Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Thiện Hiện, nay ông đã làm được việc của Phật làm, đó là vì các Đại Bồ-tát... mà khéo nói về sự tùy hỷ hồi hướng dứt mọi điên đảo. Chỗ thuyết giảng về sự tùy hỷ hồi hướng như thế là đã dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm làm phương tiện, vô tịnh làm phương tiện, vô tánh tự tánh làm phương tiện, tự tướng không làm phương tiện, tự tánh không làm phương tiện, chân như làm phương tiện, pháp giới làm phương tiện, pháp tánh làm phương tiện, tánh không hư vọng làm phương tiện, thật tế làm phương tiện.

Này Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều được thành tựu mười nẻo thiện nghiệp, bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông thì theo ý ông thế nào? Công đức của các hữu tình ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng không tham đắm vướng mắc thì công đức đạt được hơn trước rất nhiều. Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ ấy đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, có các thiện nam, thiện nữ đối với các bậc đã chứng đắc bốn quả vị ấy, suốt đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, dùng vô lượng các thứ y phục, đồ ăn uống, đồ nằm, thuốc men và các đồ dùng khác cung cấp, thì theo ý ông thế nào? Các thiện nam, thiện nữ đó, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng không tham vướng thì phước đức đạt được hơn trước rất nhiều. Này Thiện Hiện, thiện nam, thiện nữ ấy đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều thành bậc Độc giác, có các thiện nam, thiện nữ đối với vô số các bậc Độc giác ấy, suốt đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, dùng vô lượng các thứ y phục, đồ ăn uống,

đồ nằm, thuốc men và các đồ dùng khác cung cấp, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng không tham vương thì phước đức đạt được hơn trước rất nhiều. Này Thiện Hiện, thiện nam, thiện nữ ấy đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, lại nếu tất cả hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đều đối với sự hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột ấy, và tất cả nơi chốn của Đại Bồ-tát, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, dùng vô lượng các thứ y phục, đồ ăn uống, đồ nằm, thuốc men và các vật dụng nuôi sống cùng bao thứ vui thích thượng diệu khác mà cung cấp, trải qua vô số đại kiếp, thì theo ý ông thế nào? Các hữu tình ấy do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Số phước đức ấy là vô số, vô biên, dùng sự tính đếm, thí dụ khó có thể lường biết hết được. Bạch Thế Tôn, nếu số phước ấy có hình sắc thì vô số thế giới trong mười phương cũng không thể chứa hết.

Phật dạy:

–Hay thay, hay thay! Thiện Hiện, số lượng phước đức ấy, đúng như ông đã nói. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử mà khởi sự tùy hỷ hồi hướng không đắm chấp thì phước đức đạt được hơn trước rất nhiều. Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ ấy đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn. Này Thiện Hiện, nếu đem phước trước so với phước này thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, ức phần chẳng bằng một, trăm ức phần chẳng bằng một, ngàn ức phần chẳng bằng một, trăm ngàn ức phần chẳng bằng một, vô số trăm ngàn ức phần chẳng bằng một, phần toán số, phần tính đếm, phần thí dụ cho đến phần cực số cũng chẳng bằng một. Vì sao? Thiện Hiện, vì các hữu tình ấy đã thành tựu mười nẻo thiện nghiệp, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông, đều dùng hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện; các thiện nam, thiện nữ ấy cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, dùng vô lượng các thứ y phục, đồ ăn uống, đồ nằm, thuốc men và các thứ vật dụng khác cung cấp cho những bậc chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và các bậc Độc giác; số phước đạt được đều dùng hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện. Các hữu tình ấy cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, dùng vô lượng các thứ y phục, đồ ăn uống, đồ nằm, thuốc men và những vật dụng nuôi sống khác cùng bao thứ vui thích thượng diệu khác, cung cấp cho các chúng Bồ-tát hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột ấy, phước đức đạt được đều dùng hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện.

Bấy giờ, bốn Đại Thiên vương cùng với đông đủ hai vạn Thiên tử quyến thuộc, vui mừng hết mực, liền chấp tay, đánh lễ nơi chân Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như vậy mới có khả năng phát khởi sự tùy hỷ hồi

hương rộng lớn như thế, đó là Đại Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Phát khởi sự tùy hỷ hồi hương như thế thì chẳng rơi vào pháp hai, pháp chẳng hai.

Khi ấy, Thiên đế Thích cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý vô giá ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như thế mới có khả năng phát khởi sự tùy hỷ hồi hương rộng lớn như vậy, đó là Đại Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Đã khởi sự tùy hỷ hồi hương như thế thì chẳng rơi vào pháp hai, pháp chẳng hai.

Tiếp đến là các vị Thiên vương: Thiên vương Tô-da-ma cùng với đầy đủ vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý vô giá ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như vậy mới có khả năng phát khởi sự tùy hỷ hồi hương rộng lớn như vậy, đó là Đại Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Đã khởi sự tùy hỷ hồi hương như thế thì chẳng rơi vào pháp hai, pháp chẳng hai.

Thiên vương San-đổ-sử-đa cùng với đầy đủ vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý vô giá ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như vậy mới có khả năng phát khởi sự tùy hỷ hồi hương rộng lớn như vậy, đó là Đại Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Đã khởi sự tùy hỷ hồi hương như thế thì chẳng rơi vào pháp hai, pháp chẳng hai.

Thiên vương Thiện Biến Hóa cùng với đầy đủ vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý vô giá ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như vậy mới có khả năng phát khởi sự tùy hỷ hồi hương rộng lớn như vậy, đó là Đại Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Đã khởi sự tùy hỷ hồi hương như thế thì chẳng rơi vào pháp hai, pháp chẳng hai.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiên vương Tối Tự Tại cùng với đầy đủ vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyền thuộc mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý vô giá ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như vậy mới có khả năng phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như vậy, đó là Đại Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế thì chẳng rơi vào pháp hai, pháp chẳng hai.

Rồi Thiên vương Đại Phạm cùng với đầy đủ vô lượng, vô số trăm ngàn chúng Phạm thiên đến trước Phật, đảnh lễ nơi chân Phật, cùng bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Đại Bồ-tát như vậy đã được Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nhiếp thọ nên đã vượt hơn căn lành của các các thiện nam, thiện nữ đã tu ở trước, không có phương tiện thiện xảo, theo nẻo hữu tướng, hữu sở đắc.

Đến lượt các vị Trời: Trời Cực quang tịnh cùng với đầy đủ vô lượng, vô số trăm ngàn chúng trời Quang đến trước Phật, đảnh lễ nơi chân Phật, đồng thanh bạch:

–Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Đại Bồ-tát như thế vì đã được Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, nên đã vượt hơn căn lành của các các thiện nam, thiện nữ đã tu ở trước, không phương tiện thiện xảo, theo nẻo hữu tướng, hữu sở đắc.

Trời Biến tịnh cùng với đầy đủ vô lượng, vô số trăm ngàn chúng trời Tịnh đến trước Phật, đảnh lễ nơi chân Phật, đồng thanh bạch:

–Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Đại Bồ-tát như thế vì đã được Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, nên đã vượt hơn căn lành của các các thiện nam, thiện nữ đã tu ở trước, không phương tiện thiện xảo, theo nẻo hữu tướng, hữu sở đắc.

Trời Quảng quả cùng với đầy đủ vô lượng, vô số trăm ngàn chúng trời Quảng đến trước Phật, đảnh lễ nơi chân Phật, đồng thanh bạch:

–Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Đại Bồ-tát như thế vì đã được Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, nên đã vượt hơn căn lành của các các thiện nam, thiện nữ đã tu ở trước, không phương tiện thiện xảo, theo nẻo hữu tướng, hữu sở đắc.

Trời Sắc cứu cánh cùng với đầy đủ vô lượng, vô số trăm ngàn chúng trời Tịnh cư đến trước Phật, đảnh lễ nơi chân Phật, đồng thanh bạch:

–Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Đại Bồ-tát như thế vì đã được Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, nên đã vượt hơn căn lành của các các thiện nam, thiện nữ đã tu ở trước, không phương tiện thiện xảo, theo nẻo hữu tướng, hữu sở đắc.

Bấy giờ, Phật bảo với các chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Quảng quả, trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh... rằng:

–Giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đối với khắp tất cả chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương thế giới, từ sơ phát tâm cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, sau khi nhập Vô dư Niết-bàn, cho đến pháp diệt, ở

trong khoảng ấy, có căn lành tương ứng với sự tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc có căn lành tương ứng với sự an trú pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc có căn lành tương ứng với sự an trú chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc có căn lành tương ứng với sự an trú Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập các hạnh Đại Bồ-tát; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; hoặc có căn lành của các đệ tử; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác và vô lượng, vô biên pháp Phật khác; hoặc pháp đã nói của chư Như Lai, hoặc ba sự nghiệp phước đức là thí tánh, giới tánh tu tánh, đã nương vào pháp ấy mà tu tập được; hoặc nương vào pháp ấy dốc sức tu học, đắc quả Dự lưu, đắc quả Nhất lai, đắc quả Bất hoàn, đắc quả A-la-hán, đắc quả Độc giác, đắc nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; hoặc căn lành có được của các hữu tình do tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã..., tất cả như vậy, tập hợp lại cân nhắc suy lường, dùng có tướng làm phương tiện, có sở đắc làm phương tiện, có sự tham đắm làm phương tiện, có sự tạo tác làm phương tiện, có hai, chẳng phải hai làm phương tiện khởi ngay sự tùy hỷ rồi hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt. Và có các thiện nam, thiện nữ phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt đối với khắp tất cả chư Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương thế giới, từ mới phát tâm cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân nhiệm mầu, sau khi nhập Vô dư Niết-bàn, cho đến pháp diệt, ở trong khoảng ấy, có căn lành tương ứng với sự tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc có căn lành tương ứng với sự an trú pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc có căn lành tương ứng với sự an trú chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc có căn lành tương ứng với sự an trú Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập các hạnh Đại Bồ-tát; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; hoặc có căn lành của các đệ tử; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác và vô lượng, vô biên pháp Phật khác; hoặc pháp của chư Như Lai đã nói, hoặc ba sự nghiệp phước đức là thí tánh, giới tánh, tu tánh, đã nương vào pháp ấy mà tu tập được; hoặc nương vào pháp ấy dốc sức tu học, đắc quả Dự lưu, đắc quả Nhất lai, đắc quả Bất hoàn, đắc quả A-la-hán, đắc quả Độc giác, đắc nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; hoặc căn lành có được của các hữu tình do tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã..., tất cả như vậy, tập hợp lại cân nhắc suy lường, dùng không tướng làm phương tiện, không sở đắc làm phương tiện, không nhiễm trước làm phương tiện, không tạo tác làm phương tiện, không hai, chẳng phải hai làm phương tiện, khởi ngay sự tùy hỷ, đã tùy hỷ rồi hồi hướng tới quả vị Giác ngộ cao tốt, thì sự tùy hỷ hồi hướng của các thiện nam, thiện nữ ấy là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn, đối với sự tùy hỷ hồi hướng của hữu tình nói trước thì trăm phần nhiều hơn, ngàn phần nhiều hơn, trăm ngàn lần nhiều hơn, ức lần nhiều hơn, trăm ức lần nhiều hơn, ngàn ức lần nhiều hơn, trăm ngàn ức lần nhiều hơn, vô số trăm ngàn ức lần nhiều hơn; mọi sự gấp bội của số lượng, tính toán, thí dụ, kể cả cực số cũng hơn rất nhiều.

